

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU

Địa chỉ Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Số điện thoại: (0291 3780 781)

Website: <http://biasaigonbaclieu.com>

Email: bsgbaclieu@gmail.com



**BÁO CÁO
THƯỜNG
NIÊN
2019**



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG 5

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Rủi ro

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 25

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Những thay đổi trong ban điều hành
- Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 45

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư chủ sở hữu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC 55

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 69

- Đánh giá các mặt hoạt động
- Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc
- Kế hoạch định hướng của HĐQT

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 75

QUẢN TRỊ CÔNG TY 83

- Thông tin cổ phần và cổ đông
- Hoạt động của Hội đồng quản trị
- Hoạt động của Ban kiểm soát
- Giao dịch, thù lao, lương thưởng
- Thực hiện quy định quản trị

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 93

- Thông tin về doanh nghiệp
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bản cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính



THÔNG TIN CHUNG



Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức

Định hướng phát triển

Rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU
- Tên giao dịch: SAIGON – BACLIEU BEER JSC
- Tên viết tắt: SAIGON – BACLIEU BEER JSC
- Giấy CNĐKDN: Giấy chứng nhận ĐKKD số 1900333973 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 22 tháng 12 năm 2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/04/2019.
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Số điện thoại: (0291 3780 781)
- Số fax: (0291 3780 567)
- Website: <http://biasaigonbaclieu.com>
- Email: bsgbaclieu@gmail.com
- Mã cổ phiếu: SBL



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty tích cực tham gia các phong trào thi đua nhằm nâng cao uy tín và chất lượng các sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam và đạt được thành tích xuất sắc.

16/01/2017

Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch Upcom với mã cổ phiếu SBL.

Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SBL tại sàn Upcom là ngày 23/01/2017.

Nhà máy được tổng công ty chấp thuận cho sản xuất thêm sản phẩm bia chai Saigon Special.

Tháng 09/2008, Nhà máy đã có sản phẩm bia chai Sài Gòn 355 tham gia thị trường tiêu thụ trong hệ thống phân phối của Sabeco.

30/04/2007

Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Sài Gòn tiến hành khởi công xây dựng nhà máy.

22/12/2006

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu được thành lập ngày 22/12/2006 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 6003000028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 22/12/2006 với số vốn điều lệ là 35 tỷ đồng.



2019

2017

2016

2008

2007

2006



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

2009

- Bộ Công Thương tặng bằng khen năm 2008 về thành tích “Trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác” theo quyết định số 0366/QĐ-BCT ngày 20 tháng 01 năm 2009.
- Được UBND tỉnh Bạc Liêu tôn vinh “Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia thực hiện tốt chính sách xã hội năm 2009”.

2010

- Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng bằng khen “Hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế 2009” theo QĐ số: 1238/QĐ-CT ngày 07/06/2010;
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tôn vinh “Là Doanh nghiệp phát triển toàn diện năm 2010” theo QĐ số 2873/QĐ-UBND ngày 28/10/2010;
- Được Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ vinh danh “Đã có thành tích xuất sắc góp phần phát triển mối quan hệ hợp tác giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long” theo QĐ số 46QĐ/BTC-TNB ngày 10/06/2010.
- Giám đốc Công ty đạt danh hiệu Danh nhân Việt trong chương trình kỷ niệm 1000 năm Đại lễ Thăng Long Hà Nội năm 2010.

2011

- Bộ Tài Chính tặng bằng khen năm 2010 về thành tích “Chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế” theo quyết định số 127/QĐ-BTC ngày 27/05/2011.
- Năm 2010, 2011, Công ty được UBND tỉnh Bạc Liêu tôn vinh “Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia thực hiện tốt chính sách xã hội”.
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2011”;
- Năm 2011 được Trung ương hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” theo quyết định số 60/2011/QĐ/UBTU-DNT ngày 10 tháng 10 năm 2011.

2012

- Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng bằng khen “Đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế năm 2011” theo QĐ số: 809/QĐ-UBND ngày 04/04/2012
- Được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng 3 vì đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc theo Quyết định số 1238/QĐ/CTN ngày 17/04/2012 của Chủ tịch nước.
- Được VCCI Cần Thơ trao tặng giấy khen Doanh nghiệp tiêu biểu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2011, 2012 do có nhiều thành tích nổi bật trong công tác quản lý, kinh doanh và vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.
- Được UBND thành phố Bạc Liêu tôn vinh Đã có nhiều đóng góp cho quỹ an sinh xã hội năm 2012.
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng bằng khen “Có thành tích xuất sắc trong phong trào đền ơn đáp nghĩa” theo quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 18/07/2012.

2013

- Huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc theo quyết định số 482 QĐ/CTN ngày 17/04/2012.
- Năm 2013 được Trung ương hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” theo quyết định số 333/QĐ TWH ngày 26/08/2013.





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

2014

- Nhận Chứng nhận đạt tiêu chí 3K cho sản phẩm Bia chai Sài Gòn Export 355 ml Do Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp.
- Nhận Bằng tuyên dương vì có thành tích xuất sắc trong việc khắc phục khó khăn ổn định sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bạc Liêu năm 2013 theo quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 của Chủ tịch UBND Tỉnh Bạc Liêu.
- Nhận Bằng khen “là doanh nghiệp hội viên tích cực đã có nhiều đóng góp vào công cuộc phát triển doanh nghiệp và kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2013” theo quyết định số 17/CNCT 14-VP ngày 14/02/2014 của VCCI Cần Thơ.
- Nhận Cờ thi đua của UBND tỉnh Bạc Liêu tặng đơn vị có thành tích xuất sắc dẫn đầu trong khối thi đua số 9 (các DN nhà nước và DN Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 09/03/2015 UBND tỉnh Bạc Liêu.
- Nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an theo quyết định số 7732/QĐ-BCA ngày 24/12/2014.

2015

- Công đoàn Công thương Việt Nam trao tặng Cờ thi đua của Công đoàn Công thương Việt Nam tặng cho đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động phong trào.
- Nhận Bằng khen của Ban chấp hành đoàn Công thương Việt Nam theo quyết định số: 02/QĐ-CDCT ngày 05/01/2015.
- Nhận Bằng khen của Bộ Công thương theo quyết định số 1004/QĐ-BCT ngày 30/01/2015.
- Nhận Bằng khen của UBND tỉnh Bạc Liêu theo quyết định số: 198/QĐ-UBND ngày 09/02/2015.
- Nhận Giải bạc chất lượng quốc gia năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ xét tặng theo quyết định số 311/QĐ –TTg ngày 26/02/2016.
- Nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương theo quyết định số: 4259/QĐ-BCT ngày 04/05/2015.
- Nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính theo quyết định số: 890/QĐ-BTC ngày 15/5/2015.
- Nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an theo quyết định số 4818/QĐ-BCA ngày 04/08/2015.
- Nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ tặng cho đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014 theo quyết định số 789/QĐ-TTg ngày 20/09/2015.
- Nhận Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2015 theo quyết định số 50/2015/QĐ/UBTU-DNT ngày 25/09/2015.
- Được Tổng cục trưởng Tổng cục thuế tặng bằng khen vì đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2015 theo quyết định số 416/QĐ-TCT ngày 17/03/2016.
- Nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2015 theo quyết định số 1204/QĐ-BCT ngày 29/03/2016.

2016

- Nhận Bằng tuyên dương ngày 22/11/2016 của Tổng Cục Cảnh sát Môi trường, là điển hình tiên tiến trong công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (giai đoạn 2006-2016).
- Được Hiệp hội Doanh nhân Thái - Việt Nam chứng nhận đạt “Top 100 doanh nghiệp – doanh nhân xuất sắc Asean” theo Chứng nhận ngày 10/06/2016.
- Được Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam chứng nhận đạt “Top 50 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam” theo Chứng nhận số: 033/2016 ngày 16/07/2016.
- Tạp chí Sở hữu trí tuệ & sáng tạo chứng nhận “top 100 thương hiệu, nhân hiệu nổi tiếng năm 2016 theo quyết định số 138 ngày 20/08/2016.
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác theo quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 02/11/2016.
- Nhận Bằng khen do Bộ trưởng Bộ Văn hóa thể thao và du lịch tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa thể thao và du lịch tại địa phương năm 2016 theo quyết định số 4733/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2016.
- Được Hội Kinh tế - môi trường Việt Nam chứng nhận đạt top 50 nhà máy xanh thân thiện theo quyết định 19 NMXTT 2016.
- Nhận Bằng khen của Bộ Công An vì “có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2016 theo quyết định số 7/QĐ-BCT ngày 03/01/2017.
- Nhận Cờ thi đua của Bộ Công an tặng CBCNV vì có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc theo quyết định số 06/QĐ-BCA ngày 03/01/2017.
- Nhận Giải bạc chất lượng quốc gia năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ xét tặng theo quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 31/03/2017.
- Nhận Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh vì “có thành tích xuất sắc dẫn đầu trong khối thi đua số 9 tỉnh Bạc Liêu” năm 2016 theo quyết định số 641/QĐ-UBND tỉnh ngày 17/04/2017.





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

2017

- Nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Công ty vì đã có thành tích thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế năm 2017 theo quyết định số 904/QĐ-BTC ngày 22/05/2017.
- Nhận Bằng khen do Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng Doanh nghiệp tiêu biểu Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2017 theo quyết định số 2759/PTM-TĐKT ngày 24/10/2017.
- Nhận Bằng khen của UBND tỉnh Bạc Liêu tặng Công ty vì đã có thành tích đóng góp quỹ an sinh xã hội cho tỉnh Bạc Liêu năm 2017 theo quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 26/01/2018.
- Được Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bạc Liêu tặng giấy khen vì có thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2017 theo quyết định số 218/QĐ-CT ngày 29/03/2018.

2018

- Được Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau tặng bằng khen Cty vì đã tích cực vận động, đóng góp, tài trợ kinh phí thực hiện chương trình ASXH trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau năm 2018 theo quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 01/08/2018.
- Được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam tặng BK cho Công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong Công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2017 – 2018 theo quyết định số 70/QĐ-BHXH ngày 10/01/2019.
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng bằng khen vì đã có công vận động và đóng góp quỹ ASXH cho tỉnh Bạc Liêu trong năm 2018 theo quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2019.
- Được Cục Trưởng cục Thuế tỉnh Bạc Liêu tặng bằng tuyên dương cho Công ty vì thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2018 theo quyết định số 1227/QĐ-CT ngày 14/10/2019.

2019

- Được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương lao động hạng nhì vì có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2014-2018, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH, bảo vệ Tổ quốc theo quyết định số 2001/QĐ-CTN ngày 15/11/2019.
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp VN hội nhập và phát triển” giai đoạn 2017-2019 theo quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 21/08/2019.
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng Bằng khen vì có thành tích đóng góp chung cho sự phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh theo quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 14/10/2019.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động chính của công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; Sản xuất kinh doanh cồn rượu; kinh doanh kho bãi, vận tải hàng hóa liên tỉnh; mua bán rác thải phế liệu, thủy tinh, cao su phế thải, rác thải, đồng nát; Kinh doanh nông sản sơ chế, lương thực thực phẩm và dịch vụ ăn uống đặc sản.

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh chính mang lại doanh thu cho Công ty là sản phẩm phẩm:

- Bia chai Sài Gòn Lager 355 ml
- Bia chai Sài Gòn 355 (Saigon Export)
- Bia chai Sài Gòn Special 330 ml.



Bạc Liêu

Cà Mau

Sóc Trăng

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của SBL là ở các tỉnh:

- Bạc Liêu
- Cà Mau
- Sóc Trăng
- Hậu Giang
- An Giang
- Và các tỉnh miền Tây.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận:

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu (SBL).

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

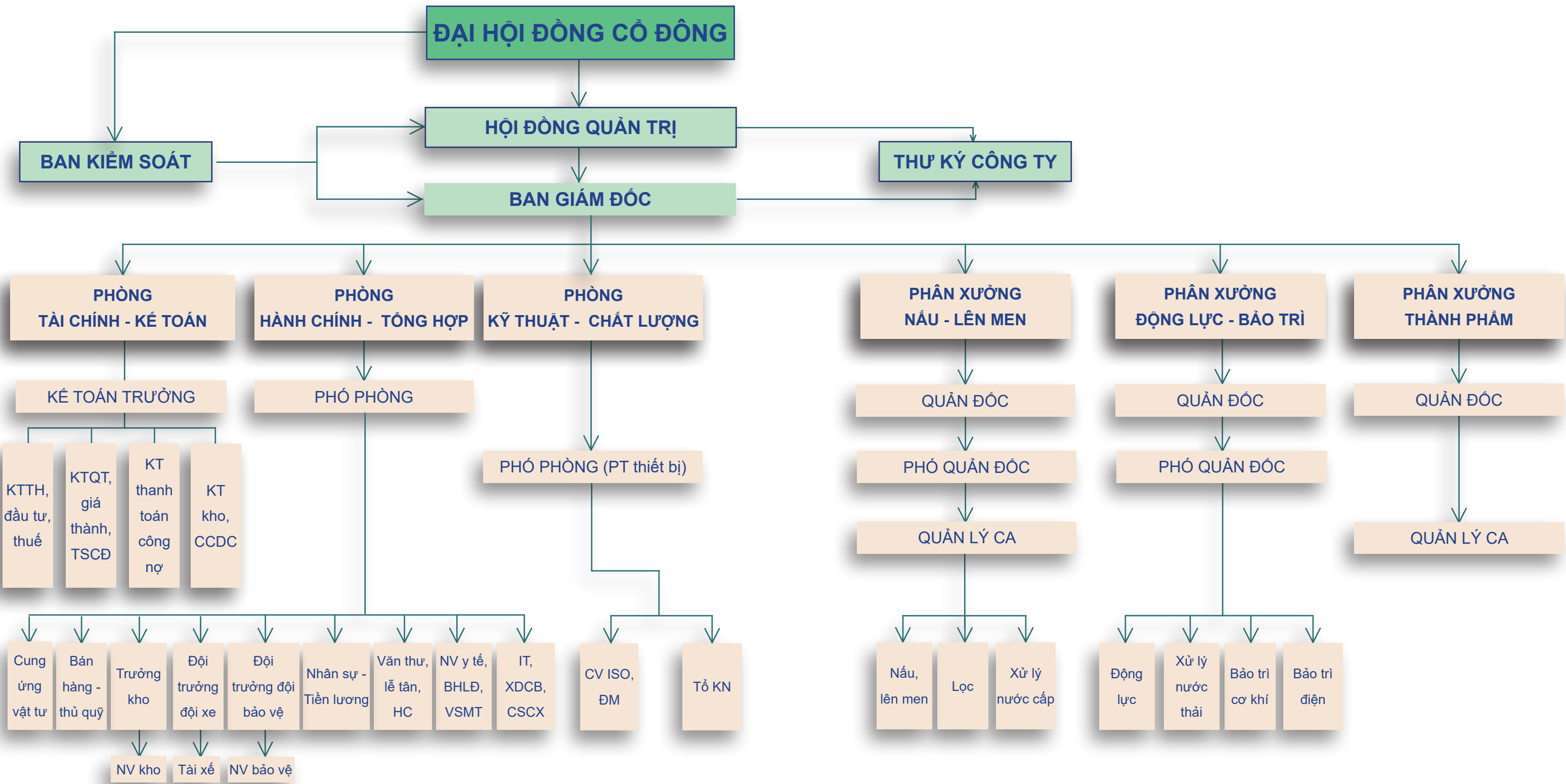
Ban giám đốc

Là Ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA NHÀ MÁY





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Tổ chức sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm theo đúng quy trình công nghệ và tiêu chuẩn của Bia Sài Gòn;
- Duy trì hiệu lực và hiệu quả của các hệ thống quản lý: ISO9001:2008, ISO22000:2005, ISO14001:2004, ISO/IEC17025:2005; ISO 50001:2005;
- Liên tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, bảo trì bảo dưỡng thiết bị, nhà xưởng để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Tổng Công ty và xã hội;
- Phối hợp cùng Tổng Công ty, Công ty thương mại hỗ trợ công tác thị trường, các chương trình marketing hiệu quả để giữ thị phần chính tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng;
- Nghiên cứu và áp dụng thực hiện các phương án quản trị và tiết kiệm năng lượng hiệu quả;
- Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật và nguyên vật liệu đầu vào, thực hành tiết kiệm cùng với phát huy việc cải tiến trong sản xuất;
- Kiểm soát kế hoạch tài chính, dòng tiền, kế hoạch vay và sử dụng vốn của Công ty một cách hiệu quả nhất;
- Duy trì các mối quan hệ với lãnh đạo địa phương tại tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau nhằm tranh thủ sự hỗ trợ, ủng hộ, vận động tiêu thụ sản phẩm.

CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO GIAI ĐOẠN 2019 - 2023

- Tiếp tục khai thác hiệu quả và đồng bộ hệ thống các thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện có; đồng thời hoàn thiện quá trình đầu tư mở rộng nhằm nâng công suất Nhà máy lên 70 triệu lít bia/năm vào năm 2021;
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực để mở rộng quy mô sản xuất: tiếp tục phát triển và đào tạo nguồn nhân lực với đội ngũ cán bộ - công nhân viên giàu kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn cao và tinh thần làm việc có trách nhiệm;
- Xây dựng và điều chỉnh chính sách tiền lương, đãi ngộ lao động để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty;
- Tạo điều kiện, cung cấp trang thiết bị, đồng thời hướng dẫn, đào tạo, nhắc nhở công nhân viên thực hiện đầy đủ các quy định bảo hộ lao động nơi làm việc;
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm theo quy định và tiêu chuẩn của SABECO: thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005 và Hệ thống Quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004, ISO/IEC 17025:2005 về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và vị thế của thương hiệu trên thị trường;
- Phát động toàn thể người lao động tích cực tiết kiệm trong sản xuất và quản lý, đề xuất các giải pháp sáng kiến tiết kiệm nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty;
- Tinh gọn, cải cách các quy trình, thủ tục, hồ sơ chứng từ biểu mẫu nhằm nâng cao năng suất lao động nhưng đảm bảo vẫn quản lý chặt chẽ;
- Phối hợp với Tổng Công ty thực hiện chính sách Marketing thương hiệu Bia Sài Gòn tại các tỉnh mà nhà máy giao hàng nhằm tăng mức tiêu thụ cho sản phẩm;
- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2019, nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn và tăng trưởng chậm lại do diễn biến phức tạp của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Trước tình hình đó, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách, biện pháp kịp thời để đảm bảo ổn định kinh tế - xã hội trong nước. Năm 2019 khép lại với kết quả khá ấn tượng so với tình hình chung của thế giới. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2019, GDP đạt tốc độ tăng trưởng 7,02%, con số này tuy thấp hơn cùng kỳ năm 2018, nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 – 2017. Khi tình hình kinh tế trong nước phát triển, thu nhập của người dân tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty, vì mặt hàng kinh doanh chính của Công ty là các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát. Đây là những mặt hàng không thiết yếu nên doanh số phụ thuộc lớn vào thu nhập của người tiêu dùng.



RỦI RO ĐẶC THÙ HOẠT ĐỘNG

Đặc thù sản phẩm rượu bia là sản phẩm phải chịu Thuế tiêu thụ đặc biệt. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu trên 20 độ và bia là 65% kể từ năm 2018 đến nay (tăng 5% so với năm 2017). Công ty sẽ bị ảnh hưởng về lợi nhuận nếu mức thuế suất tiếp tục tăng trong tương lai.

Bên cạnh đó, SBL là đơn vị gia công cho Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) nên doanh thu, sản lượng và giá cả sản xuất phụ thuộc nhiều vào chiến lược của Tổng công ty. Hoạt động kinh doanh của SBL sẽ bị ảnh hưởng khi Tổng Công ty thay đổi chính sách hợp tác:

- Về mặt sản lượng: Hằng năm, Công ty sản xuất và giao hàng theo kế hoạch sản lượng mà Tổng Công ty giao, nên sản lượng giao hàng sẽ bị ảnh hưởng bởi chiến lược phát triển thị trường của Tổng Công ty. Thêm vào đó, thị trường phân phối chính của SBL là vùng có điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên cũng sẽ ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ của Công ty.
- Về giá cả sản xuất: Cụ thể, giá cả sản xuất bị tác động phần lớn bởi chi phí nguyên liệu đầu vào. Tổng Công ty nhập khẩu nguyên liệu đầu vào từ nước ngoài, sau đó quyết định giá bán lại cho các đơn vị hợp tác. Có thể thấy rằng, giá mua nguyên liệu đầu vào của SBL bị tác động nhiều bởi chính sách của Tổng công ty. Thêm vào đó, hoạt động nhập khẩu nguyên liệu của Tổng Công ty cũng bị ảnh hưởng nhiều bởi tỷ giá hối đoái, điều này cũng ảnh hưởng đến giá bán nguyên liệu của Tổng Công ty cho SBL.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu là Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM, nên ngoài chịu sự quản lý của luật doanh nghiệp, luật lao động, luật thuế,... còn chịu sự điều chỉnh của hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, từ ngày 01/01/2020, Luật phòng chống tác hại rượu, bia số 44/2019/QH14 và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP chính thức có hiệu lực thi hành, trong đó có quy định mới về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện giao thông và tăng mức xử phạt đối với những trường hợp vi phạm quy định này. Quy định này tuy không trực tiếp mang đến khó khăn về pháp lý cho Công ty, nhưng sẽ làm thị trường tiêu thụ bia rượu trong năm 2020 biến động mạnh.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH THỊ TRƯỜNG

Hiện nay, thị trường bia rượu Việt Nam đang gặp cạnh tranh lớn từ các công ty trong nước cũng như các thương hiệu ngoại nhập có mặt tại thị trường Việt Nam, đặc biệt, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh, gây khó khăn về mặt thị trường tiêu thụ đối với Công ty. Chính vì vậy, những năm qua, Công ty luôn nỗ lực để nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác R&D nhằm giữ vững thị phần, nâng cao uy tín của thương hiệu Bia Sài Gòn trên thị trường và tích cực mở rộng thêm các thị trường lân cận.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình hoạt động, Công ty không tránh khỏi các tác động đến môi trường. Lượng chất thải rắn, lỏng phát sinh khá lớn trong các quá trình sản xuất bia; các chất thải khí như CO₂, SO₂,... cũng phát sinh trong quy trình lên men và đốt lò hơi. Các chất thải sản xuất không được xử lý triệt để và đúng quy trình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và tác động xấu đến sức khỏe con người, đặc biệt là nhân viên sản xuất và người dân trong khu vực xung quanh nhà máy.

Để giảm thiểu các tác động tới môi trường, Công ty luôn chú trọng tuân thủ các quy trình xử lý chất thải, thực hiện phân loại chất thải rắn và tái sử dụng các chất thải hữu cơ để chuyển hoá sinh học. Hàng năm Công ty đào tạo kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động cho người lao động để hiểu biết và có kỹ năng bảo vệ bản thân.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty còn có khả năng gặp những rủi ro bất khả kháng trong quá trình hoạt động như: thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ,... Những rủi ro này tuy xác suất xảy ra rất thấp, nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty. Công ty luôn chú trọng công tác theo dõi diễn biến tình hình mưa bão trong khu vực hoạt động, thực hiện đầy đủ công tác phòng cháy chữa cháy, để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại khi có rủi ro xảy ra.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Hội đồng quản trị

Ban Giám đốc

Ban Kiểm soát

Những thay đổi trong ban điều hành

Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT
4	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT
5	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT



BÀ PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

Năm sinh	1960
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Đại học Bách Khoa
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần bia Sài Gòn Vĩnh LongChủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất năng lượng xanh
Số cổ phần cá nhân sở hữu	607.464 CP; Chiếm tỷ lệ 5,06%
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không

Quá trình công tác

1983 – 5/2012	Cán bộ - Phó tổng giám đốc Tổng công ty CP Bia rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)
5/2012 – 12/2015	Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Bia rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)
2006 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
2007 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần bia Sài Gòn – Vĩnh Long
2016	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất năng lượng xanh



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN XUÂN HẢI

Năm sinh	1958
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Số cổ phần cá nhân sở hữu 205.920 CP; Chiếm tỷ lệ 1,71%

Số cổ phần đại diện sở hữu Không

Quá trình công tác

1975 – 2002	Bộ đội
2002 – 2006	Giám đốc Công ty CP TM và Kinh doanh Nhà H&F
2006 – 2019	Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây

ÔNG NGUYỄN VĂN ĐÔI

Năm sinh	1960
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Vĩnh Long Thành Viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc và Xây dựng SSG2

Số cổ phần cá nhân sở hữu 181.896 CP; Chiếm tỷ lệ 1,51%

Số cổ phần đại diện sở hữu Không

Quá trình công tác

1985 – 1988	Kế Toán Trạm thực phẩm Minh Hải – Công ty thực phẩm II
1989 – 1993	Quản đốc Trạm thực phẩm Minh Hải – Công ty thực phẩm II
1994 - 1998	Chuyên Viên Công ty thực phẩm Tây Nam Bộ – Bộ Thương Mại
1999 – 2006	Giám đốc Trung tâm kinh doanh Rượu Bia NGK – Công ty Thực phẩm và Dịch vụ tổng hợp – Bộ Thương Mại
2006 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
2007 – 8/2017	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Từ 08/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Từ 07/2009 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2
Từ 2012 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG PHẠM HỒNG MINH

Năm sinh	1959
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Đại học Bách Khoa
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sản Xuất Năng lượng xanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu	308.880 CP; Chiếm tỷ lệ 2,57%
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không

Quá trình công tác

1981 - 1984	Cán bộ viện nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật bảo hộ lao động
1984 – 1998	Phó phòng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu TP.HCM
1998 - 2000	Trưởng phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại DIC
2000 - 2004	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Ngọc Hồng
2004 - 2010	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thịnh Hưng
2010 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sản Xuất Năng lượng xanh

ÔNG TRẦN NGUYỄN TRUNG

Năm sinh	1967
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	2.402.400 CP – Chiếm tỷ lệ 20%

Quá trình công tác

1989 – 1990	Nhân viên kế toán – Xí nghiệp Cơ khí Khánh Hội, đơn vị thành viên Liên hiệp xí nghiệp Rượu Bia Nước giải khát
1990 – 16/07/2006	Nhân viên kế toán Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
16/07/2006 – 09/2007	Phó trưởng phòng Kế toán thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Từ 06/09/2007	Phó trưởng phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Từ 15/10/2007	Kiểm nhiệm phụ trách kế toán Xí nghiệp Dịch vụ – Kỹ thuật
16/06/2008	Phó trưởng phòng kế toán thuộc Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
16/07/2012 – nay	Phó trưởng Ban Kế toán Thống kê Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
09/2012 – 05/2016	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
04/2017 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
2013 – 05/2016	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
05/2016 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
2015 – 05/2016	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang
05/2016 – 04/2017	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang
03/2017 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
09/2018 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây

THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Trịnh Công Vinh	Giám đốc
2	Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám Đốc
3	Trần Văn Sang	Phó Giám Đốc
4	Trần Thị Chất	Kế Toán Trưởng



ÔNG TRỊNH CÔNG VINH

Năm sinh 1966

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay Giám đốc Công ty

Số cổ phần cá nhân sở hữu Không

Số cổ phần đại diện sở hữu Không

Quá trình công tác

1983-1992 Chánh văn phòng Ban tuyên giáo Huyện Ủy Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng

1993-1998 Phó phòng Kế hoạch XNK Công ty Thương mại Khánh Hưng Tỉnh Sóc Trăng

1999- 7/2008 Phụ trách cung ứng vật tư Nhà máy Bia Sài Gòn Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

8/2008 – 1/2010 Phó phòng/Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

2/2010 - 2017 Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

2018 – nay Giám đốc Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

ÔNG HUỲNH VẠN ĐỒNG

Năm sinh	1983
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ Khí
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc Kiểm Truờng Phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

Số cổ phần cá nhân sở hữu Không

Số cổ phần đại diện sở hữu Không

Quá trình công tác

07/2007 – 07/2008	Nhân viên Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu
08/2008 – 06/2009	Tổ phó Tổ Động lực – Cơ Điện Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
07/2009 - 10/2010	Tổ Truờng Tổ Động lực – Cơ Điện
11/2010 – 06/2011	Phó phòng Kỹ thuật
07/2011 – 12/2017	Truờng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
01/2018 đến nay	Phó Giám đốc Kiểm Truờng phòng Hành chính Tổng Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

ÔNG TRẦN VĂN SANG

Năm sinh	1981
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Brewmaster – VLB Berlin
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc Công ty

Số cổ phần cá nhân sở hữu Không

Số cổ phần đại diện sở hữu Không

Quá trình công tác

7/2007 - 2008	Cán bộ quản lý dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
2008 – 3/2010	Tổ trưởng tổ Nấu – Lên men Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
3/2010 – 11/2010	Phó phòng HC - TH Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
11/2010 – 7/2011	Quyền trưởng phòng HC - TH Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
7/2011 - 9/2011	Truờng phòng HC - TH Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
9/2011 - 11/2014	Quản đốc xưởng SX Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
11/2014 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

BÀ TRẦN THỊ CHẤT

Năm sinh	1981
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán Kiểm toán
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng

Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không

Quá trình công tác

7/2004 – 10/2005	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH CNTP Liên Tiến
11/2005 – 3/2006	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Hải Sản Bình Đông
4/2006 – 6/2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hải Sản Bình Đông
9/2008 – 4/2009	Phó phòng Tài Chính Kế Toán Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
5/2009-9/2016	Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
10/2016 – Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng BKS
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên

ÔNG NGUYỄN TẤN PHIÊN

Năm sinh	1987
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Nơi công tác hiện nay	Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban Kiểm Soát

Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không

Quá trình công tác

20/04/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
--------------------	---



BAN KIỂM SOÁT

BÀ TRẦN THỊ NGỌC DIỆP

Năm sinh	1974
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật, cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Giám đốc phụ trách Tài Chính Kiểm Trùng phòng kế toán Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9

Số cổ phần cá nhân sở hữu Không

Số cổ phần đại diện sở hữu Không

Quá trình công tác

5/1996 - 6/1999	Kế toán viên Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9
7/1999 – 3/2005	Kế toán viên Trung tâm Kinh doanh rượu bia NGK
4/2005 – 5/2006	Kế toán viên Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9
6/2006 – 9/2006	Trưởng phòng kế toán Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9
10/2006 – Nay	Phó Giám đốc phụ trách Tài chính kiểm trưong phòng Kế toán Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9

BÀ DƯƠNG THỊ THÚY HỒNG

Năm sinh	1980
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó phòng Kế Toán Tài chính Công Ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây

Số cổ phần cá nhân sở hữu Không

Số cổ phần đại diện sở hữu Không

Quá trình công tác

9/2004 – 5/2005	Kế toán Công ty TVTK XD Giao Thông CMC Cần Thơ
6/2005 – 5/2010	Kế Toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây
7/2010 – 3/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thanh Khôi
5/2013 – 2/2016	Kế Toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây
2016 – Nay	Phó phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây



TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

- Định biên nhân sự của Công ty trong năm 2019 là 117 người.
- Quy chế tiền lương, thưởng, năng suất lao động cho nhân viên đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, tiền lương, thưởng cho nhân viên được thực hiện theo đúng Quy chế.

Tình hình nhân sự tính đến ngày 31/12/2019

STT	Tính chất phân loại	1/1/2019 - 31/12/2019	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	117	100,00%
1	Trên đại học	3	2,56%
2	Đại học, cao đẳng	69	58,97%
3	Trung cấp	22	18,80%
4	Công nhân kỹ thuật	23	19,66%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	117	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	103	88,03%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	10	8,55%
3	Hợp đồng xác định từ 1 - 3 năm	4	3,42%

Mức lương bình quân

STT	Năm	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)
1	2017	8.700.000
2	2018	9.500.000
3	2019	9.500.000

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ lương, thưởng

Năm 2019, Công ty vẫn duy trì chế độ lương, thưởng cho Cán bộ công nhân viên bằng năm 2018:

- Xây dựng thang bảng lương theo bậc tương ứng với từng vị trí và trình độ năng lực để khuyến khích người lao động;
- Định kỳ đánh giá để nâng bậc lương có các nhân viên đạt yêu cầu.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 06 ngày/tuần, thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia làm 03 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ, và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng theo quy định của Bộ luật Lao động.

Nghỉ phép, lễ, Tết: Người lao động được nghỉ lễ và nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm. Người lao động làm việc dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo thời gian làm việc thực tế tại Công ty, cứ 01 tháng tương đương với 01 ngày nghỉ phép. Ngoài ra, với người lao động đã gắn bó trên 05 năm với Công ty, cứ 05 năm làm việc, được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Người lao động khi ốm đau được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo chế độ bảo hiểm xã hội và được hưởng trợ cấp ốm đau theo quy định của Bảo hiểm xã hội.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát, đầy đủ dụng cụ phòng cháy chữa cháy. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động; các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách đào tạo

Hàng năm Công ty tổ chức các khoá đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, an toàn thiết bị áp lực, an toàn hóa chất, an toàn điện, cũng như các lớp diễn tập sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy, ứng phó tình huống khẩn cấp, nhằm tăng cường, bồi dưỡng các kiến thức về an toàn lao động, an toàn sản xuất cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty.

Năm 2019, thời gian đào tạo đối với các hạng mục An toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, Phòng cháy chữa cháy,... là 24 giờ/người đối với lao động thuộc nhóm trực tiếp sản xuất và 16 giờ/người/năm đối với nhóm lao động quản lý, nhóm lao động gián tiếp.



TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách phúc lợi

Năm 2019, Công ty vẫn duy trì chế độ lương, thưởng cho Cán bộ công nhân viên như năm 2018.

Tất cả người lao động vào làm việc tại Công ty đều được ký Hợp đồng lao động và đóng đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Hàng năm tất cả người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ, được huấn luyện khoá an toàn vệ sinh thực phẩm, khoá an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, huấn luyện mới về kiến thức chuyên môn, kiến thức quản lý điều hành (đối với cán bộ quản lý cấp trung), được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động nơi làm việc.

Các chương trình phát triển kỹ năng học tập

Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo nội bộ về sản xuất, an toàn lao động. Ngoài ra Công ty còn thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động được học tập chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ bằng các khoá đào tạo tập trung cũng như bố trí đào tạo công việc thực tế. Từ đó, người lao động được nâng cao cơ hội thăng tiến và khả năng phát triển bản thân, giúp người lao động có động lực hơn và nỗ lực làm việc để đóng góp cho Công ty. Trong năm 2019, Phân xưởng Nấu – Lên men, Phân xưởng Thành phẩm và Phân xưởng Động lực – Bảo trì cũng tổ chức đào tạo tập trung và đào tạo thực tế công việc với thời gian bình quân khoảng 80 giờ/người/năm.

Bên cạnh việc đào tạo nội bộ, Công ty cũng tổ chức cho cán bộ - nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao bên ngoài nhằm hoàn chỉnh thêm về các kỹ năng mềm, các kiến thức quản lý, cũng như nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng là Cán bộ quản lý, Cán bộ nguồn, các nhân viên nghiệp vụ. Tổng chi phí đào tạo bên ngoài năm 2019 là 140 triệu với 17 Cán bộ – Nhân viên được cử tham gia đào tạo, thời gian đào tạo trung bình là 24 giờ/người.



NHỮNG THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu không có sự thay đổi thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình hoạt động đầu tư

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư chủ sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	%TH/ KH 2019	%TH 2019/ 2018
1	Sản lượng sản xuất	Lít	47.667.647	48.474.591	44.350.866	91,49%	93,04%
2	Sản lượng tiêu thụ	Lít	46.853.666	48.474.591	44.566.165	91,94%	95,12%
3	Tổng doanh thu	đồng	299.575.583.393	296.693.424.738	266.749.912.482	89,91%	89,04%
4	Tổng Chi Phí	Đồng	253.987.155.331	282.120.817.220	244.948.022.942	86,82%	96,44%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	45.588.428.062	14.572.607.518	21.801.889.540	149,61%	47,82%
6	LNTT/VĐL	%	37,95%	12,13%	18,15%	149,63%	47,83%

Tình hình kinh doanh của Công ty năm qua gặp khó khăn, cụ thể là doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế giảm so với năm 2018.

Tổng doanh thu giảm 10,96% so với cùng kỳ năm trước do sản lượng tiêu thụ giảm. Nguyên nhân là do các chi nhánh thương mại không nhận đủ hàng theo thông báo lệnh của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, địa bàn giao hàng của Công ty đang gặp sự cạnh tranh thị phần của các doanh nghiệp cùng ngành với những chiến lược marketing mới. Các hãng bia khác như bia Larue, Tiger, Sư tử trắng, Sagota, S18,... đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu tại khu vực được phân công giao hàng của Công ty tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.



Khi sản lượng giao hàng giảm mà Công ty vẫn tồn các khoản chi phí vận hành nhà máy cùng chi phí khấu hao cố định hằng năm, làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu về lợi nhuận. Thêm vào đó, giá một số nguyên liệu chính tăng so 2018, chi phí lãi vay trung dài hạn tăng do đầu tư, năm 2018 có lãi thanh lý tài sản. Cụ thể lợi nhuận trước thuế giảm 52,18% so với năm 2018.

Mặc dù hoạt động kinh doanh của Công ty có gặp khó khăn và làm cho lợi nhuận trước thuế giảm so với năm 2018, tuy nhiên vẫn vượt 49,61% kế hoạch đề ra cho năm 2019, vì giá nguyên liệu chính giảm so kế hoạch, chi phí quản lý và chi phí tài chính giảm.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2019

Công ty đã thực hiện hoàn thành 9/11 hạng mục đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua, còn 02 hạng mục chưa hoàn thành, cụ thể:

- Đầu tư, cải tạo thiết bị Panel tank lên men, thay thế đường thu hồi men, cải tạo hệ thống CIP (do điều chỉnh phương án thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Tổng Công ty);
- Lắp đặt thiết bị đo các chỉ tiêu Nito, Photpho, độ màu nước thải (do chờ ý kiến từ Bộ Tài nguyên và môi trường xem có bắt buộc phải đầu tư hay không).

Hội đồng quản trị cũng đã phê duyệt 05 hạng mục đầu tư bổ sung nhằm kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (04 mục đầu tư thiết bị và 01 hạng mục xây dựng). Hiện tại đã thực hiện hoàn thành các hạng mục này.

Bên cạnh đó, Công ty chỉ đạo thực hiện thanh lý phụ tùng tồn đọng không nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn kịp thời.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Trong điều kiện sản lượng không đạt kế hoạch, để phấn đấu đạt được kế hoạch lợi nhuận Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành và giám sát chặt chẽ trong việc thực hiện tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả như sau:

- Nhanh chóng đưa các hạng mục đầu tư vào hoạt động, thực hiện sắp xếp nhân viên ca kíp phù hợp để sớm tiết giảm chi phí cho Công ty;
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, định mức sản xuất như thay thế trap hơi tiết kiệm năng lượng, tồn bán thành phẩm trong tank hợp lý theo kế hoạch sản xuất giao hàng, bố trí sản xuất phù hợp để tiết kiệm điện, các giải pháp tăng hiệu suất thu hồi ở công đoạn nấu,...
- Rà soát các khoản chi phí cố định, tiết giảm chi phí hợp lý cho Công ty;
- Quản lý dòng tiền linh hoạt để giảm lãi vay.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	% tăng giảm
Tổng tài sản	367.928.401.735	355.887.265.323	-3,27%
Doanh thu thuần	286.069.769.714	266.490.748.789	-6,84%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.476.608.871	46.471.866.973	-19,15%
Lợi nhuận khác	10.384.377.134	(1.087.506.612)	-110,47%
Lợi nhuận trước thuế	45.588.428.062	21.801.889.540	-52,18%
Lợi nhuận sau thuế	42.093.369.332	18.224.159.267	-56,71%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	3.163	1.441	-54,44%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,63	0,52
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,24	0,19
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,63%	44,27%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	83,92%	79,43%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,54	6,48
Vòng quay tài sản	Vòng	0,85	0,74
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	14,71%	6,84%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	21,02%	9,15%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	12,54%	5,04%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	12,31%	8,59%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của năm 2019 giảm so với năm 2018, nguyên nhân là do nợ ngắn hạn tăng. Trong khoản nợ ngắn hạn, chủ yếu là khoản thuế phải trả cho Nhà nước tăng và vay ngắn hạn thêm để bổ sung vốn lưu động. Tuy các chỉ tiêu thanh toán có phần giảm so với năm 2018, nhưng Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty giảm từ 45,63% còn 44,27%, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty giảm từ 83,92% còn 79,43%, do nợ phải trả giảm đáng kể so với năm 2018 (giảm 6,16%), chủ yếu là vì Công ty đã thanh toán bớt khoản nợ dài hạn đã vay từ năm trước để đầu tư tài sản dài hạn, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu về hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty giảm nhẹ so với năm 2018, cụ thể vòng quay hàng tồn kho giảm từ 6,54 còn 6,48, vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,85 còn 0,74. Nguyên nhân là do sản lượng tiêu thụ giảm, kéo theo doanh thu thuần và giá vốn hàng bán giảm so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, Công ty đã cân đối lại lượng hàng tồn kho, đặc biệt là nguyên vật liệu sản xuất, để tránh dư thừa, nâng cao hiệu quả sử dụng hàng tồn kho cũng như tài sản, giúp tối ưu hoá các chỉ tiêu về năng lực hoạt động.

Khả năng sinh lời

Trong năm 2019, lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm so với năm 2018, kéo theo sự sụt giảm của các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty. Nguyên nhân là do sản lượng tiêu thụ có sụt giảm trong năm vì thị trường gặp sự cạnh tranh cộng với việc các chi nhánh thương mại không nhận đủ hàng theo kế hoạch, mà Công ty vẫn phải vận hành nhà máy, nên vẫn tồn chi phí khởi động dây chuyền và chi phí khấu hao. Thêm vào đó, giá một số nguyên liệu chính tăng so 2018, chi phí lãi vay trung dài hạn tăng do đầu tư, năm 2019 không có lãi thanh lý tài sản, nên làm giảm biên lợi nhuận. Vì vậy, Công ty đã thực hiện kiểm soát các chi phí cải thiện biên lợi nhuận.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.012.000 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần



Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 25/09/2019

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông trong nước	190	11.990.900	99,82%
Cổ đông nước ngoài	7	21.100	0,18%
Cổ đông lớn	3	3.791.096	31,56%
Cổ đông nhỏ	194	8.220.904	68,44%
Cổ đông tổ chức	4	2.916.700	24,28%
Cổ đông cá nhân	193	9.095.300	75,72%
Cổ đông Nhà nước	0	-	0,00%
Cổ đông khác	197	12.012.000	100,00%
TỔNG CỘNG	197	12.012.000	100,00%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2019, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư chủ sở hữu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2019, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Công ty không có các chứng khoán khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



- | **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- | **Tình hình tài chính**
- | **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý**
- | **Kế hoạch phát triển trong tương lai**



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thuận lợi

- Trong quá trình hoạt động, SBL cũng nhận được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương tại các địa bàn hoạt động Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn nhận được sự hỗ trợ của Tổng Công ty, Công ty Thương mại Bia Sài Gòn và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn.
- Chủ tịch và các thành viên trong Hội đồng quản trị quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời về các mặt quản trị công tác sản xuất, nhân sự, giao hàng, tài chính,...
- Dựa vào những thuận lợi trên, Ban Điều hành kết hợp vận dụng linh hoạt các phương pháp quản lý, điều hành, bám sát kế hoạch của Tổng Công ty giao trong tổ chức thực hiện sản xuất và giao hàng hàng tuần, hàng tháng; thực hiện tốt các chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Tập thể Cán bộ quản lý và người lao động nỗ lực, phấn đấu hết mình hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

Khó khăn

- Năm 2019, các hãng bia đối thủ như bia Larue, Tiger, Sư tử trắng, Sagota, S18,... tiếp tục cạnh tranh ngày càng quyết liệt với bia Sài Gòn. Họ tập trung nguồn kinh phí, nhân lực, đồng thời liên tục có chương trình chăm sóc ưu đãi dành cho nhà phân phối và khách hàng ở các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.
- Các chi nhánh thương mại không nhận hết hàng theo thông báo lệnh của Tổng Công ty: Tổng sản lượng giao hàng theo thông báo lệnh hàng tuần của Tổng Công ty cho 12 tháng năm 2019 là 52.984.847 triệu lít bia, tuy nhiên thực tế các chi nhánh chỉ nhận hàng 44.557.075 triệu lít bia, đạt 84,09%.
- Trong năm 2019, có 05 tháng Nhà máy sản xuất giao hàng dưới điểm hòa vốn 3,5 triệu lít/tháng, nhà máy không sản xuất liên tục, chỉ được 10 – 15 ngày trong tháng. Điều này có nghĩa là doanh thu giảm, tuy nhiên vẫn tiêu tốn các chi phí vận hành cũng như chi phí khấu hao, nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TĂNG/(GIẢM) SO VỚI KH	
					Giá trị	Tỷ lệ
1	Sản lượng sản xuất	Lít	48.474.591	44.350.866	(4.123.725)	-8,51%
2	Sản lượng tiêu thụ	Lít	48.474.591	44.566.165	(3.908.426)	-8,06%
3	Tổng doanh thu	Đồng	296.693.424.738	266.749.912.482	(29.943.512.256)	-10,09%
4	Tổng chi phí	Đồng	282.120.817.220	244.948.022.942	(37.172.794.278)	-13,18%
5	Lợi nhuận (trước thuế)	Đồng	14.572.607.518	21.801.889.540	7.229.282.022	49,61%
6	Lợi nhuận (sau thuế)	Đồng	12.357.571.175	18.224.159.267	5.866.588.092	47,47%

Tuy sản lượng giao hàng chưa đạt kế hoạch, nhưng lợi nhuận sau thuế vượt 47,47% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua cho năm 2019.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá về chất lượng sản phẩm

Chất lượng của 3 loại sản phẩm của Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu sản xuất đều ổn định, trung bình điểm cảm quan các tháng trong năm 2019 cao hơn năm 2018, cụ thể như sau:

- Bia Export: điểm cảm quan bình quân 2019 đạt 19,09 (năm 2018: 18,84);
- Bia Special: điểm cảm quan bình quân 2019 đạt 18,97 (năm 2018: 18,7);
- Bia Lager: điểm cảm quan bình quân 2019 đạt 18,96 (năm 2018: 18,83).

Toàn bộ sản phẩm sản xuất của Nhà máy năm 2019 đều đạt tiêu chuẩn của Tổng Công ty.

Đánh giá công tác sản xuất và quản trị nội bộ

Về chất lượng sản phẩm

Ban Điều hành Công ty bám sát kế hoạch giao hàng của Tổng Công ty để xây dựng Kế hoạch sản xuất hàng tuần:

- Kết hợp 2 tuần phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng tránh khởi động dây chuyền nhiều lần;
- Duy trì khối lượng CO₂ thu hồi và sử dụng, hạn chế mua bổ sung, đồng thời đảm bảo lượng men thu hồi tái sử dụng phù hợp;
- Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo cho sản xuất liên tục với giá cả hợp lý, chất lượng đạt tiêu chuẩn và số lượng phù hợp, tiết kiệm chi phí cho công ty, giá mua nguyên vật liệu phù hợp với giá thị trường, tương đương với giá mua của các nhà máy khu vực Miền Tây;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí giá thành sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật của nguyên vật liệu ổn định so với năm 2018.

Về năng lượng

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để giảm định mức hơi và điện:

- Bình quân định mức hơi các sản phẩm năm 2019 là 352 kg/1000 lít, so với định mức 2018 là 413 đã giảm 61 kg/1.000 lít bia (SL 2018 là 47,7 triệu lít, sản lượng 2019 là 44,3 triệu lít);
- Bình quân định mức điện các sản phẩm năm 2019 là 120 kWh/1000 lít, so với định mức 2018 là 119 kWh/1.000 lít. Tăng 01 kWh/1.000 lít bia do sản lượng trung bình 01 tháng của năm 2019 là 3,7 triệu lít/tháng, năm 2018 là 04 triệu lít/tháng.

Về công tác ISO

Ban Điều hành Công ty bám sát kế hoạch giao hàng của Tổng Công ty để xây dựng Kế hoạch sản xuất hàng tuần:

- Công ty tiếp tục duy trì hiệu lực và hiệu quả của các hệ thống ISO: chất lượng 9001, An toàn vệ sinh thực phẩm – HACCP 22000; Môi trường 14001 và Năng lực Phòng Kiểm nghiệm theo ISO 17025, đồng thời cải tiến, nâng cấp phiên bản mới nhất 2018;
- Đánh giá chứng nhận mới hệ thống Quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018;
- Công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy được thực hiện đầy đủ, kịp thời đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về công tác đào tạo

Công ty cử 17 CB-NV tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt hơn nữa cho nhu cầu công việc với tổng chi phí đào tạo là 140 triệu đồng.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Về môi trường

Duy trì hoạt động Hệ thống Quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004. Năm 2019, Nhà máy đã hoàn thiện hệ thống đo các chỉ tiêu nước thải tự động, liên tục và truyền tín hiệu trực tiếp về cho Sở Tài Nguyên Môi trường Bạc Liêu kiểm soát và có thể lấy mẫu nước thải tự động tại bất cứ thời gian nào trong ngày để kiểm tra, tổng chi phí đầu tư khoảng 02 tỷ đồng. Công ty cũng đã lắp đặt thiết bị truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên Môi trường Bạc Liêu các thông số quan trắc khai thác giếng ngầm theo quy định của pháp luật và đang chờ Sở Tài nguyên Môi trường lắp đặt thiết bị để tiếp nhận số liệu.

Trong năm 2019 đã có 09 đề tài sáng kiến được Hội đồng sáng kiến Công ty xét duyệt với tổng số tiền khen thưởng là 49 triệu đồng. Trong đó có 4 đề tài được công nhận sáng kiến cấp sơ sở, 5 giải pháp kỹ thuật/áp dụng công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế, tiết kiệm chi phí cho Công ty hơn 1,8 tỷ đồng/năm.

Về công tác giao hàng

Công ty phối hợp chặt chẽ với Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu và các chi nhánh khác trong các công tác hỗ trợ bán hàng, giao hàng kể cả ngày chủ nhật.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì mối quan hệ hợp tác để nhận được sự ủng hộ chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, cũng như để tranh thủ sự hỗ trợ từ Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn (đặc biệt là Bia Sài Gòn Vĩnh Long và Bia Sài Gòn Miền Tây).

Ngày 19/09/2019, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu kết hợp Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu và Chi nhánh Cà Mau, Bạc Liêu tổ chức họp mặt tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Bạc Liêu. Buổi gặp mặt có sự tham dự của 400 khách hàng là Nhà phân phối C1, C2, Nhà hàng, quán ăn tại 2 tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau và lãnh đạo ban ngành tỉnh Bạc Liêu. Trong buổi họp mặt, Công ty đã đính chính tin đồn Bia Sài Gòn bán cho Trung Quốc. Qua đó, các Nhà phân phối đã hiểu và chia sẻ với người tiêu dùng, để người tiêu dùng an tâm tiếp tục ủng hộ cho các sản phẩm bia Sài Gòn.

Chiến lược marketing

Trên cơ sở kế hoạch của Hội đồng quản trị giao cho, Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ từng tháng, quý:

- Bám sát kế hoạch tháng, theo dõi, chỉ đạo sản xuất, tiêu thụ hàng tuần, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Tổng Công ty và nhu cầu tiêu thụ của thị trường;
- Tạo sự gắn kết chặt chẽ trong nội bộ Công ty đồng thuận cùng nhau phấn đấu thi đua hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất tiêu thụ hàng năm





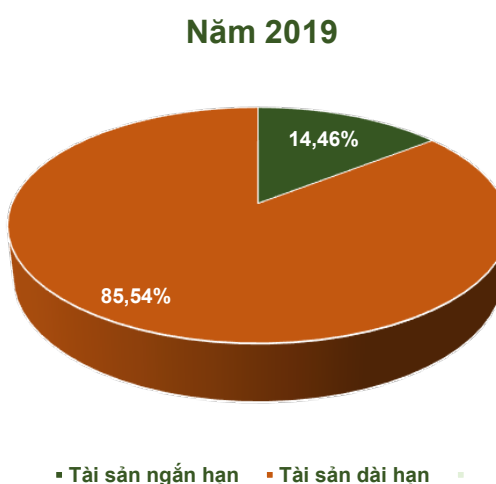
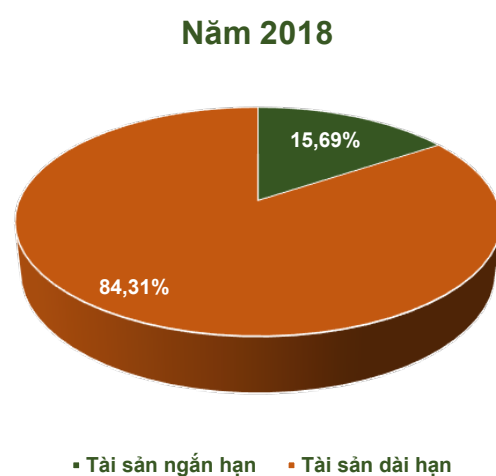
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	%tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	Đồng	57.713.882.298	51.471.447.922	-10,82%
Tài sản dài hạn	Đồng	310.214.519.437	304.415.817.401	-1,87%
Tổng tài sản	Đồng	367.928.401.735	355.887.265.323	-3,27%
Vòng quay tài sản	Vòng	0,85	0,74	-12,94%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,54%	5,04%	-59,81%

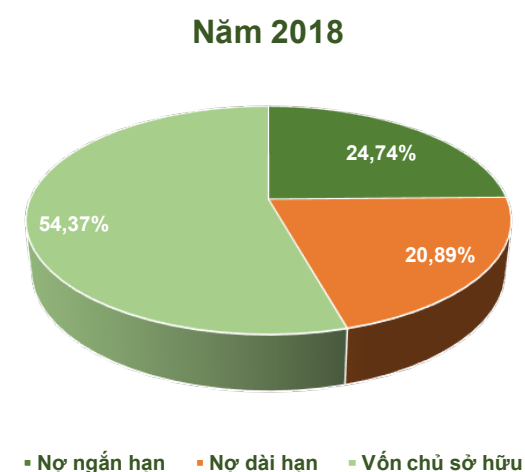
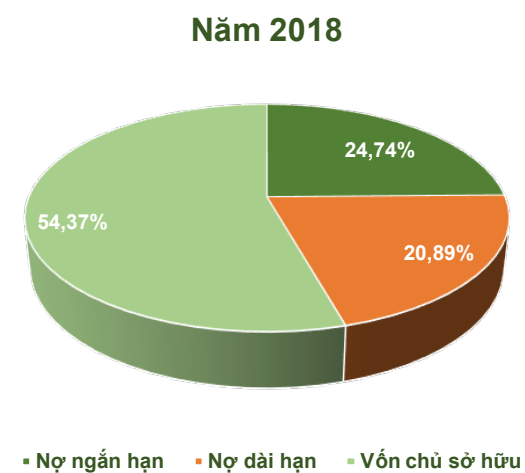
Trong năm 2019, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn của Công ty đều giảm so với năm 2018, kéo theo Tổng tài sản của Công ty giảm 3,27% so với cùng kỳ năm trước.

Xét về cơ cấu tổng tài sản, tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao, chủ yếu là máy móc thiết bị để sản xuất. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do trừ khoản chi phí khấu hao.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	%tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	Đồng	91.007.562.168	98.757.928.041	8,52%
Nợ dài hạn	Đồng	76.867.427.757	58.780.974.169	-23,53%
Tổng phải trả	Đồng	167.874.989.925	157.538.902.210	-6,16%
Vốn chủ sở hữu	Đồng	200.053.411.810	198.348.363.113	-0,85%
Tổng nguồn vốn	Đồng	367.928.401.735	355.887.265.323	-3,27%



Trong năm qua, Tổng nợ phải trả của Công ty giảm so với năm 2018 do Công ty đã thanh toán 23,53% khoản nợ dài hạn đã vay ở Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam để đầu tư máy móc thiết bị sản xuất trong năm 2018.

Tỷ trọng vốn chủ sở hữu tăng nhẹ trong cơ cấu nguồn vốn, Công ty đang thận trọng hơn trong việc sử dụng đòn bẩy tài chính, hạn chế nợ vay.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

VỀ SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ GIAO HÀNG

Theo Kế hoạch sản xuất- giao hàng năm 2020 số 1591/TB-BSG ngày 31/12/2019 của Tổng Công ty giao cho Nhà máy bia Sài Gòn – Bạc Liêu Liêu là 50 triệu lít bia, nhưng ngày 07/02/2020 có sự điều chỉnh giảm sản lượng còn 47,4 triệu lít, doanh thu 286,93 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 11 tỷ đồng. Kết quả thực hiện hoàn toàn phụ thuộc vào sản lượng giao hàng thực tế trong năm 2020.

Năm 2020 tình hình tiêu thụ bia gặp rất nhiều khó khăn do nghị định 100, dịch Covid-19. Do đó sản lượng dự kiến mà Tổng Công ty giao công ty rất khó thực hiện, nên các chỉ tiêu tài chính năm 2020 không thể dự báo được.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC SẢN XUẤT NĂM 2020

Về công tác sản xuất

Theo Kế hoạch sản xuất- giao hàng năm 2020 số 1591/TB-BSG ngày 31/12/2019 của Tổng Công ty giao cho Nhà máy bia Sài Gòn Bạc Liêu là 50 triệu lít bia, nhưng ngày 07/02/2020 Ban Tài chính thông báo phiên bản 2 điều chỉnh giảm sản lượng còn 47,4 triệu lít (chưa có văn bản pháp lý).

Ban điều hành đưa ra những biện pháp thực hiện sau:

- Tiếp tục bám sát kế hoạch sản xuất giao hàng hàng tuần của Tổng Công ty để xây dựng Kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng tránh khởi động dây chuyền nhiều lần;
- Liên kết sản xuất 02 tuần/lần nhằm duy trì khối lượng CO₂, men thu hồi và sử dụng phù hợp với tình hình sản xuất;
- Lập kế hoạch nấu số lượng tank lên men tương ứng với sản lượng giao hàng và có dự phòng 10%, hạn chế nấu thừa tank làm kéo dài ngày lên men làm tăng định mức điện do bảo quản lạnh, vừa duy trì CO₂ và men thu hồi vừa hạn chế tồn kho nguyên vật liệu ở kho nhiều (như Malt, gạo);
- Rà soát, bố trí định biên lao động phù hợp với tình hình sản xuất và tiêu thụ, sắp xếp lao động nghỉ phép, nghỉ chờ việc hưởng mức lương đóng bảo hiểm xã hội trong các ngày không sản xuất.

Về công tác kiểm soát chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng qui định Tổng công ty về kiểm soát các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh, độ kháng lạnh, TPO;
- Chú trọng kiểm soát chất lượng sản phẩm trong các công đoạn sản xuất, duy trì điểm cảm quan ở mức bằng năm 2019 trở lên (phần đầu đạt 19 điểm cho cả 03 sản phẩm Bia chai Sài Gòn 355 (Saigon Export), Bia chai Sài Gòn Lager 355 ml và bia chai Sài Gòn Special 330ml);
- Phát động phong trào thi đua đến tất cả người lao động trách nhiệm với công việc, dành thời gian nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tiết kiệm điện, nước, hơi, nguyên vật liệu và các sáng kiến, cải tiến khác mang lại hiệu quả cho hoạt động của Công ty;
- Triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật đã thử nghiệm trong năm 2019 có hiệu quả tốt như: nấu cô đặc 14 độ Plato (theo tính toán hiệu suất thu hồi cao hơn nấu 13 độ plato mỗi tank thêm 769 lít nước nha và tiết kiệm năng lượng điện giảm 0,35 kWh, hơi giảm 11 kg /1000 lít bia) ; nấu 05 mẻ/01 tank Special; lắp đặt thiết bị thu hồi dịch đường sót cuối quá trình nôi lọc bã hèm,... để tiết kiệm chi phí sản xuất, giá thành;
- Triển khai đầu tư Hệ thống điện NLMT nhà cung cấp tự đầu tư.

Về đầu tư, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng thiết bị máy móc

- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng đúng kế hoạch;
- Đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định, đạt công suất khi sản xuất các tháng cao điểm;
- Lập kế hoạch mua phụ tùng thay thế theo khuyến cáo của nhà sản xuất gắn với thực tế tình hình hoạt động thiết bị máy móc của Nhà máy;
- Liên kết các Nhà máy trong khu vực trao đổi dự phòng phụ tùng không để tồn kho nhiều.
- Trong công tác bảo trì chú trọng nâng cao chất lượng và thời gian bảo trì hiệu quả nhất, nhanh nhất, đồng thời kết hợp nâng cao tay nghề của nhân viên bảo trì.

Về công tác nhân sự - đào tạo

- Duy trì công tác đào tạo nội bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề; đào tạo kỹ năng, trình độ ngoại ngữ để nâng cao hiệu quả, chất lượng, năng suất lao động;
- Xem xét bố trí, phân bổ lao động phù hợp trong các tháng sản xuất ít bố trí nhân sự sản xuất và nghỉ hợp lý, kết hợp tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên;
- Tổ chức đánh giá nhân sự định kỳ hàng năm để có hướng đào tạo, bồi dưỡng và sàng lọc đội ngũ cán bộ, công nhân viên, người lao động;
- Tổ chức đánh giá chuyên môn, năng lực làm việc để xem xét phục vụ công tác bổ nhiệm, tái bổ nhiệm cán bộ quản lý.

Về công tác bán hàng

- Thực hiện tốt kế hoạch S&OP của Tổng Công ty. Phối hợp chặt chẽ với Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu, các chi nhánh thương mại trong công tác hỗ trợ bán hàng, giao hàng kể cả ngày chủ nhật, ngoài giờ xem xét cho mượn gói đầu vỏ kết rỗng cho các đại lý bán hàng trong các đợt cao điểm tiêu thụ;
- Tiếp tục giữ mối quan hệ hợp tác để tranh thủ sự ủng hộ chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng; và sự hỗ trợ từ Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn.

KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị Tổng Công ty giao kế hoạch sản xuất mỗi lần 02 tuần để Nhà máy chủ động xây dựng lịch sản xuất linh hoạt, tiết kiệm nhất;
- Thông báo lệnh giao hàng hàng tuần nếu các chi nhánh thương mại không nhận hết thì sẽ tự động giao hạn sang tuần kế tiếp;
- Tổng Công ty có chính sách hỗ trợ cho các Công ty liên kết chậm trả chi phí mua nguyên vật liệu, hoá chất khoảng 15 đến 30 ngày;
- Tổng Công ty hỗ trợ các Nhà máy trong việc đề nghị ngân hàng giảm lãi suất cho vay ngắn hạn và trung dài hạn để giảm chi phí hoạt động.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Giám đốc.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- | **Đánh giá các mặt hoạt động hoạt động của Công ty**
- | **Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc**
- | **Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị**



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết quả hoạt động Công ty cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019	%TH 2019/2018
1	Sản lượng sản xuất	Lít	47.667.647	44.350.866	93,04%
2	Sản lượng tiêu thụ	Lít	46.853.666	44.566.165	95,12%
3	Tổng doanh thu	Đồng	299.575.583.393	266.749.912.482	89,04%
4	Tổng Chi Phí	Đồng	253.987.155.331	244.948.022.942	96,44%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	45.588.428.062	21.801.889.540	47,82%
6	LNTT/VĐL	%	37,95%	18,15%	47,83%

Trong năm 2019, hoạt động giao hàng theo S&OP không đạt sản lượng theo kế hoạch của Tổng Công ty. Nguyên nhân do các chi nhánh thương mại không nhận hàng theo thông báo lệnh của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ bị ảnh hưởng do gặp sự cạnh tranh của các hãng bia khác.

Sản lượng giao hàng sản phẩm bia SG Export giảm sâu 74,42% so với năm 2018, do Công ty ngừng giao hàng sản phẩm này từ từ thứ 42. Tuy nhiên, bù lại thì sản lượng bia SG Lager tăng 347,26%, bia SG Spacial tăng 198,81%.

Về mặt lợi nhuận, lợi nhuận trước thuế sụt giảm so với năm 2018. Nguyên nhân là do có 05 tháng (cụ thể là các tháng 2, 3, 5, 7, 10), Công ty giao hàng dưới điểm hoà vốn (3,5 triệu lít/tháng), doanh thu mang về giảm nhưng các chi phí cố định không giảm, như chi phí khởi động dây chuyền, chi phí khấu hao máy móc. Thêm vào đó, từ tháng 07/2019, Công ty phải thay đổi nhãn chai và tăng phủ bóng chai theo yêu cầu của Tổng Công ty, nên làm cho chi phí sản xuất tăng, biên lợi nhuận giảm.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo giám sát liên tục và đưa ra nhiều giải pháp tối ưu, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện sản xuất và giao hàng thấp của Công ty. Ban điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty cũng đã nỗ lực cố gắng cao trong thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019.

Kết quả là năm qua Công ty đã vượt chỉ tiêu về lợi nhuận, chỉ tiêu sản lượng và doanh thu không đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra.

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so với KH
1	Sản lượng sản xuất	Lít	48.474.591	44.350.866	-8,51%
2	Sản lượng tiêu thụ	Lít	48.474.591	44.566.165	-8,06%
3	Doanh thu	Đồng	296.693.424.738	266.749.912.482	-10,09%
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.572.607.518	21.801.889.540	49,61%
5	Tỷ suất Lợi nhuận (trước thuế)/VĐL	%	12,13%	18,15%	49,61%





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TÌNH HÌNH CHUNG VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020, trong đó quy định người đã uống rượu bia không được lái xe, mức phạt lỗi về vi phạm nồng độ cồn do uống rượu bia rất nặng, ảnh hưởng lớn đến thị trường bia rượu nên việc giao nhận hàng trong Quý I gặp khó khăn và xu hướng càng khó khăn hơn. Ngay đầu năm 2020, Tổ chức Y Tế Thế Giới (WHO) tuyên bố tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu vào ngày 30/01/2020 trước quy mô bùng phát dịch bệnh viêm phổi cấp do virus corona gây ra tại Trung Quốc và lan sang nhiều quốc gia trên thế giới, làm nhiều người nhiễm bệnh, trong đó có Việt Nam.

Thị trường bia Sài Gòn giảm do đối thủ cạnh tranh không lành mạnh – tung tin đồn bia Sài Gòn bán cho Trung Quốc và tập trung nguồn lực giành thị trường tại các tỉnh do nhà máy giao hàng.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2020

Các chỉ tiêu tài chính

Năm 2020 tình hình tiêu thụ bia gặp rất nhiều khó khăn do nghị định 100, dịch Covid-19. Do đó sản lượng dự kiến mà SABECO giao công ty rất khó thực hiện, nên các chỉ tiêu tài chính năm 2020 không thể dự báo được.

Dự kiến đầu tư

Tiếp tục thực hiện một số hạng mục đầu tư thiết bị cần thiết để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức và tiết kiệm năng lượng, cải tạo nâng cấp nhà xưởng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Giá trị đầu tư năm 2020 ước tính là 5.495.680.000 đồng (Năm tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung đầu tư, nâng cấp	Chi phí dự kiến chưa VAT
I	Thiết bị	2.540.000.000
1	Thiết bị Kiểm soát chất lượng	160.000.000
2	Thiết bị khu vực nhà nấu	950.000.000
3	Thiết bị khu vực lên men	1.230.000.000
4	Thiết bị xử lý nước thải	200.000.000
II	Nâng cấp nhà xưởng	2.955.680.000
	Cộng	5.495.680.000

Định hướng các nhiệm vụ quan trọng năm 2020

- Đề nghị Tổng Công ty, Công ty thương mại có giải pháp mạnh mẽ về thương hiệu Bia Sài Gòn để hỗ trợ công tác thị trường, các chương trình marketing hiệu quả để giữ thị phần chính tại tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng và mở thêm thị trường cho Công ty.
- Công ty Bạc Liêu mới đầu tư dây chuyền chiết chai nên gặp rất nhiều khó khăn về dòng vốn và khấu hao lớn; do địa bàn xa mong Tổng Công ty có chính sách hỗ trợ sản lượng giao hàng hàng tháng đạt tối thiểu ở điểm hòa vốn là 3,5 triệu lít.
- Tổng Công ty có chính sách hỗ trợ tài chính linh hoạt khi Công ty sản xuất và giao hàng chưa đạt điểm hòa vốn.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Về hoạt động kinh doanh

- Không ngừng hoàn thiện, đổi mới, đảm bảo cung cấp đến người tiêu dùng sản phẩm thực sự chất lượng;
- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho toàn thể nhân viên Công ty và gia tăng quyền lợi của cổ đông;
- Tiếp tục duy trì, giữ vững sự minh bạch trong công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị và nghĩa vụ của công ty đại chúng;
- Góp phần phát triển kinh tế, du lịch địa phương, qua đó làm tăng ngân sách Nhà nước, tạo thêm việc làm cho nhân dân địa phương.

Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2019, Công ty thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm năng lượng, Bình quân định mức hơi các sản phẩm giảm 61 kg/1.000 lít bia so với năm 2018, bình quân định mức điện sản phẩm chỉ tăng 01 kWh/1.000 lít bia so với năm 2018 do sản lượng bia trung bình/tháng tăng.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để kiểm soát chặt chẽ chi phí giá thành sản xuất ổn định hơn so với năm 2018. Các kế hoạch cung ứng và thực hiện mua hàng dự phòng các nguyên vật liệu đầu vào được thực hiện tốt để công tác sản xuất được liên tục, tiết kiệm chi phí cho Công ty, giá mua nguyên vật liệu tương đương với giá mua của các nhà máy khu vực Miền Tây.



Về môi trường

Đi đôi với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng rất quan tâm đến công tác giữ gìn bảo vệ môi trường:

- Nhà máy hiện đang áp dụng Hệ thống Quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO(14001:2004);
- Nhà máy đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải, rác thải phù hợp với quy trình sản xuất công nghiệp hiện đại và thân thiện với môi trường (hệ thống xử lý nước thải với công suất 1.400m³/ngày đêm, đạt tiêu chuẩn loại B theo quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT);
- Thực hiện chương trình giám sát môi trường 03 tháng/lần, nộp phí bảo vệ môi trường hàng quý;
- Tổ chức thu gom, phân loại rác thải công nghiệp, rác thải nguy hại; rác thải sinh hoạt được thu gom vận chuyển xử lý hàng ngày;
- Nhà máy đạt tiêu chí trồng cây xanh là 20% trên tổng diện tích 7 ha, qua đó Công ty đã được cơ quan chức năng là Tổng cục Môi trường thuộc Bộ Tài nguyên & Môi trường kiểm tra xác nhận hoàn thành Đề án bảo vệ môi trường sau khi nâng công suất Nhà máy lên 50 triệu lít bia/năm;
- Công ty luôn luôn duy trì Nhà máy xanh-sạch-đẹp và thoáng mát với hệ thống cảnh quan cây xanh phủ kín, công trình Nhà máy đã góp phần tô điểm cảnh quan xanh đẹp trong khu công nghiệp nói riêng và Thành phố Bạc Liêu nói chung.



Về xã hội và cộng đồng

Hàng năm Công ty đều dành nguồn kinh phí đáng kể để thực hiện công tác xã hội, từ thiện và cộng đồng như: Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ nạn nhân chất độc da cam, Xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương,...

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Các biện pháp bảo vệ môi trường

- Công ty duy trì hoạt động Hệ thống Quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO(14001:2004);
- Năm 2019, Nhà máy đã hoàn thiện hệ thống đo các chỉ tiêu nước thải tự động, liên tục và truyền tín hiệu trực tiếp về cho Sở Tài Nguyên Môi trường Bạc Liêu kiểm soát và có thể lấy mẫu nước thải tự động tại bất cứ thời gian nào trong ngày để kiểm tra. Tổng chi phí đầu tư khoảng 02 tỷ đồng, Công ty cũng đã lắp đặt thiết bị truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên Môi trường Bạc Liêu các thông số quan trắc khai thác giếng ngầm theo quy định của pháp luật và đang chờ Sở Tài nguyên Môi trường lắp đặt thiết bị để tiếp nhận số liệu;
- Công ty luôn khuyến khích người lao động đề ra các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, áp dụng trong các công đoạn sản xuất nhằm giảm định mức, tiêu hao KTKT nhất là tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất. Trong năm 2019 đã có 9 đề tài sáng kiến được Hội đồng sáng kiến Công ty xét duyệt với tổng số tiền khen thưởng là 49 triệu đồng. Trong đó có 4 đề tài được công nhận sáng kiến cấp sơ sở, 5 giải pháp kỹ thuật/áp dụng công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế, tiết kiệm chi phí cho Công ty hơn 1,8 tỷ đồng/năm.

Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2019, Công ty thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm năng lượng, Bình quân định mức hơi các sản phẩm giảm 61 kg/1.000 lít bia so với năm 2018, bình quân định mức điện sản phẩm chỉ tăng 01 kWh/1.000 lít bia so với năm 2018 do sản lượng bia trung bình/tháng giảm.

Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã tạo công ăn việc làm có thu nhập ổn định cho gần 170 lao động tại địa phương (bao gồm 116 lao động của Công ty và hơn 50 lao động thuê ngoài). Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách và pháp luật lao động, thoả ước lao động tập thể và nội quy lao động đối với người lao động. Từng bước cải thiện và nâng cao đời sống người lao động, thu nhập bình quân đầu người năm 2019 khoảng 9,5 triệu đồng/tháng/người.

- **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Công ty tuân thủ các điều kiện về lao động để người lao động làm việc trong điều kiện lao động thuận lợi đảm bảo tuân thủ theo môi trường lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động nhằm kịp thời phát hiện các bệnh nghề nghiệp.

- **Hoạt động đào tạo người lao động**

Hàng năm, Công ty đều có kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo nâng cao tay nghề chuyên môn cho cán bộ nhân viên, kiến thức quản trị điều hành cho tất cả cán bộ chủ chốt nhờ vậy đã không ngừng nâng cao kiến thức nghiệp vụ, kiến thức quản trị điều hành của các cán bộ hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ của từng cá nhân được Giám đốc Công ty phân công, qua đó đã góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị hàng năm của Công ty.

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, công ty đều trích lập nguồn kinh phí để thực hiện các công tác xã hội bao gồm công tác từ thiện và công tác cộng đồng; điển hình nhất trong năm 2019 vừa qua Công ty đã cùng với địa phương tham gia công tác an sinh xã hội với tổng số tiền trên 400 triệu đồng, cụ thể:

- Xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa, nhà cho người nghèo ở các xã vùng sâu – vùng xa thuộc các huyện nghèo của tỉnh: 5 căn nhà;
- Ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam Tỉnh Bạc Liêu;
- Hỗ trợ gạo cho người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán;
- Phối hợp với các cơ quan ban ngành phát quà cho người nghèo vui xuân đón Tết;
- Tài trợ học bổng cho học sinh – sinh viên nghèo hiếu học trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;
- Hỗ trợ chi phí hàng tháng cho Thương binh 1/4 và 2/4 có hoàn cảnh khó khăn tại Huyện Hồng Dân;
- Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động, sự kiện Văn hoá – Thể thao lớn của Tỉnh.

Tất cả các hỗ trợ trên góp phần rất lớn vào công tác quảng bá thương hiệu Bia Sài Gòn đến với người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, đặc biệt hơn làm cho mọi người càng tin tưởng và tiêu dùng sản phẩm Bia Sài Gòn và coi Bia Sài Gòn như người bạn luôn đồng hành cùng địa phương trong các chương trình “Chung tay vì cộng đồng”.



QUẢN TRỊ CÔNG TY



- | Hoạt động của Hội đồng quản trị
- | Hoạt động của Ban kiểm soát
- | Giao dịch, thù lao, lương thưởng
- | Thực hiện quy định quản trị



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp, cụ thể:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch	05	100%
2	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	05	100%
3	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên	05	100%
4	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên	05	100%
5	Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên	05	100%

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc, đặc biệt là việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển theo đúng định hướng, mục tiêu đã đề ra.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-HĐQT	17/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua BC KQSXKD, ĐT & thanh lý năm 2018. Thông qua nội dung đánh giá, chỉ đạo, giám sát của HĐQT năm 2018 và định hướng KH hoạt động năm 2019; Thông qua một số nội dung khác; Thông qua một số nội dung chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2019.
2	02/2019/NQ-HĐQT	10/05/2019	Quy định phạm vi quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.
3	03/2019/NQ-HĐQT	17/06/2019	Chi cổ tức đợt cuối năm 2018.
4	06/2019/NQ-HĐQT	03/09/2019	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản giao cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng giao dịch thương mại giữa Công ty và TCT CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn.
5	07/2019/NQ-HĐQT	19/09/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả SXKD và ĐT T8/2019 và dự kiến 9 tháng đầu năm; Đồng ý chủ trương đầu tư để phục vụ SXKD cuối năm; Thống nhất chủ trương ĐT điện mặt trời theo phương án đề Sabeco đầu tư; Thông qua BC GD về thay đổi nội dung trong hợp đồng với Tổng Công ty.

Các quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/2019/QĐ-HĐQT	28/06/2019	Ký hợp đồng soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2019.
2	09/2019/QĐ-HĐQT	20/11/2019	Phê duyệt Quy chế CBTT đăng ký giao dịch tại sở GDCK Hà Nội.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ về quản trị công ty

Hiện nay, các thành viên HĐQT của Công ty đều có nhiều năm kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp (chi tiết được nêu rõ tại phần sơ yếu lý lịch) đáp ứng được yêu cầu quản lý và điều hành doanh nghiệp.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty. Các thành viên thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát tổ chức họp định kỳ hàng quý, tổng cộng 04 buổi họp trong năm:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng ban	4/4	100%
2	Bà Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên	4/4	100%
3	Bà Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên	4/4	100%

Các buổi họp được diễn ra với đầy đủ các thành viên trong Ban Kiểm soát, chủ yếu về các vấn đề sau:

- Xem xét tính pháp lý, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty;
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2019.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.



GIAO DỊCH, THÙ LAO, LƯƠNG THƯỜNG

THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỜNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Lương thưởng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

Đơn vị tính: Đồng

	Thù lao	Lương	Thưởng
Hội đồng quản trị	1.320.000.000		765.751.769
Ban Kiểm soát chuyên trách	180.000.000		62.338.369
Ban Kiểm soát không chuyên trách	120.000.000		83.117.825
Ban điều hành		3.711.563.806	



Chi tiết cấu trúc thu nhập của từng thành viên:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cơ cấu thu nhập năm 2019 (%)		
			Thù lao	Lương	Thưởng
Hội đồng quản trị					
1	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch	63%		37%
2	Ông Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	63%		37%
3	Ông Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	63%		37%
4	Ông Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	63%		37%
5	Ông Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	63%		37%
Ban Kiểm soát					
1	Ông Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng BKS	74%		26%
2	Bà Trần Thị Ngọc Diệp	TV BKS	59%		41%
3	Bà Dương Thị Thúy Hồng	TV BKS	59%		41%
Ban Giám đốc và Kế toán trưởng					
1	Trịnh Công Vinh	Giám đốc		100%	
2	Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc		100%	
3	Trần Văn Sang	Phó Giám đốc		100%	
4	Trần Thị Chất	Kế Toán trưởng		100%	



GIAO DỊCH, THÙ LAO, LƯƠNG THƯỜNG

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Đơn vị	Nội dung	Giá trị hợp đồng
Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	Mua bán hàng hoá, nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất	Giá tạm tính: 694 tỷ, 147 tỷ

VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt để áp dụng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



- | Thông tin về doanh nghiệp
- | Báo cáo kiểm toán độc lập
- | Bản cân đối kế toán
- | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- | Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- | Thuyết minh báo cáo tài chính



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 30.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam**

Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00300-20-2



Hà Vũ Đình
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2020

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		51.471.447.922	57.713.882.298
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	13.126.377.144	1.838.430.336
Tiền	111		376.377.144	288.430.336
Các khoản tương đương tiền	112		12.750.000.000	1.550.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.584.573.949	19.759.645.610
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	7.832.743.380	12.147.859.540
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		691.506.101	10.634.956.740
Phải thu ngắn hạn khác	136		140.495.468	57.000.330
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(3.080.171.000)	(3.080.171.000)
Hàng tồn kho	140	8	32.225.740.181	35.631.268.073
Hàng tồn kho	141		32.724.056.224	36.455.658.009
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(498.316.043)	(824.389.936)
Tài sản ngắn hạn khác	150		534.756.648	484.538.279
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		534.756.648	484.538.279
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		304.415.817.401	310.214.519.437
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.000.000	5.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		5.000.000	5.000.000
Tài sản cố định	220		288.495.277.649	301.166.036.190
Tài sản cố định hữu hình	221	9	288.372.791.175	301.005.024.742
Nguyên giá	222		484.615.345.611	464.768.979.066
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(196.242.554.436)	(163.763.954.324)
Tài sản cố định vô hình	227	10	122.486.474	161.011.448
Nguyên giá	228		336.516.165	336.516.165
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(214.029.691)	(175.504.717)
Tài sản dở dang dài hạn	240		642.294.430	1.397.736.339
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	642.294.430	1.397.736.339
Tài sản dài hạn khác	260		15.273.245.322	7.645.746.908
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	15.273.245.322	7.645.746.908
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		355.887.265.323	367.928.401.735

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		157.538.902.210	167.874.989.925
Nợ ngắn hạn	310		98.757.928.041	91.007.562.168
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	5.416.956.345	7.661.538.650
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	59.298.424.909	51.408.822.453
Phải trả người lao động	314		5.168.121.071	6.149.781.112
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.079.259.631	2.394.327.532
Phải trả ngắn hạn khác	319		1.138.995.506	999.325.366
Vay ngắn hạn	320	15(a)	26.112.317.615	20.686.453.588
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	543.852.964	1.707.313.467
Nợ dài hạn	330		58.780.974.169	76.867.427.757
Vay dài hạn	338	15(b)	58.780.974.169	76.867.427.757
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		198.348.363.113	200.053.411.810
Vốn chủ sở hữu	410	17	198.348.363.113	200.053.411.810
Vốn cổ phần	411	18	120.120.000.000	120.120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.120.000.000	120.120.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	27.919.729.439	27.919.729.439
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		50.308.633.674	52.013.682.371
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		33.995.682.371	26.036.981.506
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		16.312.951.303	25.976.700.865
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		355.887.265.323	367.928.401.735

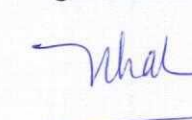
Ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	266.490.748.789	286.069.769.714
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	220.018.881.816	228.593.160.843
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		46.471.866.973	57.476.608.871
Doanh thu hoạt động tài chính	21		13.484.212	2.770.601.949
Chi phí tài chính	22	24	8.627.399.596	5.022.047.868
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.627.399.596	3.736.751.429
Chi phí bán hàng	25		1.013.032.298	713.729.072
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	13.955.523.139	19.307.382.952
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		22.889.396.152	35.204.050.928
Thu nhập khác	31	26	245.679.481	10.735.211.730
Chi phí khác	32		1.333.186.093	350.834.596
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.087.506.612)	10.384.377.134
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		21.801.889.540	45.588.428.062
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	3.577.730.273	3.495.058.730
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	28	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		18.224.159.267	42.093.369.332
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.441	3.163

Ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập:



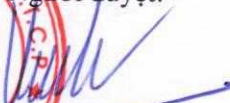
Trần Thị Thảo
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		21.801.889.540	45.588.428.062
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		32.902.114.269	29.968.264.382
Các khoản dự phòng	03		(47.039.428)	3.904.560.936
Lãi/(lợi nhuận) từ hoạt động đầu tư	05		1.287.475.287	(10.955.215.424)
Chi phí lãi vay	06		8.627.399.596	3.736.751.429
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		64.571.839.264	72.242.789.385
Biến động các khoản phải thu	09		1.465.751.921	13.826.658.606
Biến động hàng tồn kho	10		3.452.567.320	(2.198.368.822)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		2.202.548.580	11.166.784.041
Biến động chi phí trả trước	12		(7.677.716.783)	2.290.275.847
			64.014.990.302	97.328.139.057
Tiền lãi vay đã trả	14		(8.646.281.748)	(3.638.706.825)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.534.761.946)	(3.808.720.710)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.074.668.467)	(5.458.639.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		49.759.278.141	84.422.072.512
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(10.690.293.620)	(167.239.171.629)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		2.894.363.636	20.640.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		13.484.212	477.588.263
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.782.445.772)	(146.121.583.366)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		296.600.921.858	395.539.441.536
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(309.261.511.419)	(325.985.560.191)
Tiền chi trả cổ tức	36		(18.028.296.000)	(48.037.704.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(30.688.885.561)	21.516.177.345
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		11.287.946.808	(40.183.333.509)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		1.838.430.336	42.021.763.845
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	13.126.377.144	1.838.430.336

Ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; sản xuất kinh doanh cồn – rượu; cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ vận tải hàng hóa liên tỉnh.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 117 nhân viên (1/1/2019: 120 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 47.286 triệu VND (1/1/2019: 33.294 triệu VND). Công ty cũng có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 15). Hơn nữa, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho bên liên quan là Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn, tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và có sẵn các khoản tín dụng ngân hàng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn còn các khoản tín dụng ngân hàng sẵn có và cũng không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 8 năm

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí nâng cấp

Chi phí nâng cấp tài sản cố định phản ánh các chi phí sửa chữa, thay thế định kỳ máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không đủ điều kiện để ghi nhận vào nguyên giá tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa liên tỉnh. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 1 tháng 1 năm 2019 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tiền mặt	239.851.026	6.034.423
Tiền gửi ngân hàng	136.526.118	282.395.913
Các khoản tương đương tiền (*)	12.750.000.000	1.550.000.000
	13.126.377.144	1.838.430.336

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng và hưởng lãi suất từ 4,3% đến 5,5% một năm (1/1/2019: 4,1% đến 4,3% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	4.688.242.020	6.121.281.540
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Minh Hải – PGD Bạc Liêu	3.080.171.000	3.080.171.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	-	2.890.000.000
Các khách hàng khác	64.330.360	56.407.000
	7.832.743.380	12.147.859.540

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	4.688.242.020	6.121.281.540
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	-	2.890.000.000
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	22.256.850	15.661.800

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi có yêu cầu.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2019 và 1/1/2019		Giá trị có thể thu hồi VND
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Minh Hải – PGD Bạc Liêu	3.080.171.000	(3.080.171.000)	-

8. Hàng tồn kho

	31/12/2019		1/1/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	7.955.617.839	-	11.107.324.014	-
Công cụ và dụng cụ	5.309.299.912	(498.316.043)	4.683.343.229	(824.389.936)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.479.946.447	-	12.082.409.556	-
Thành phẩm	7.933.389.537	-	8.524.675.971	-
Hàng hóa	45.802.489	-	57.905.239	-
	32.724.056.224	(498.316.043)	36.455.658.009	(824.389.936)

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	824.389.936	-
Dự phòng trích lập trong năm	-	824.389.936
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(47.039.428)	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(279.034.465)	-
Số dư cuối năm	498.316.043	824.389.936

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	104.810.962.461	352.531.514.775	5.998.968.590	1.427.533.240	464.768.979.066	
Tăng trong năm	511.200.000	2.922.892.000	-	-	3.434.092.000	
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	2.566.254.552	14.390.206.856	-	-	16.956.461.408	
Thanh lý	(412.266.176)	(45.272.778)	-	-	(86.647.909)	
Số dư cuối năm	107.476.150.837	369.799.340.853	5.998.968.590	1.340.885.331	484.615.345.611	
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	26.720.357.975	132.150.711.980	3.736.297.306	1.156.587.063	163.763.954.324	
Khấu hao trong năm	4.268.860.057	27.915.049.407	508.639.134	171.040.697	32.863.589.295	
Thanh lý	(265.592.006)	(45.272.778)	-	(74.124.399)	(384.989.183)	
Số dư cuối năm	30.723.626.026	160.020.488.609	4.244.936.440	1.253.503.361	196.242.554.436	
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	78.090.604.486	220.380.802.795	2.262.671.284	270.946.177	301.005.024.742	
Số dư cuối năm	76.752.524.811	209.778.852.244	1.754.032.150	87.381.970	288.372.791.175	

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các tài sản có nguyên giá 10.233 triệu VND (1/1/2019: 7.301 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 241.047 triệu VND (1/1/2019: 259.723 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15).

Trong năm, không có chi phí lãi vay được vốn hóa trong tài sản cố định hữu hình (2018: 2.359 triệu VND).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	336.516.165
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	175.504.717
Khấu hao trong năm	38.524.974
Số dư cuối năm	214.029.691
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	161.011.448
Số dư cuối năm	122.486.474

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	1.397.736.339	4.663.206.325
Tăng trong năm	16.201.019.499	171.287.608.616
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(16.956.461.408)	(171.521.920.399)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(3.031.158.203)
Số dư cuối năm	642.294.430	1.397.736.339

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí nâng cấp VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	2.485.126.679	262.804.595	4.897.815.634	7.645.746.908
Tăng trong năm	11.438.967.812	21.851.091	3.594.973.771	15.055.792.674
Phân bổ trong năm	(4.206.682.572)	(164.359.020)	(3.057.252.668)	(7.428.294.260)
Số dư cuối năm	9.717.411.919	120.296.666	5.435.536.737	15.273.245.322

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Công ty Cổ phần Công nghiệp Mê Kông Bạc Liêu	1.014.193.756	875.216.667
Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Lộc	359.712.000	851.275.000
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	-	1.295.023.699
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	-	814.325.684
Các nhà cung cấp khác	4.043.050.589	3.825.697.600
	5.416.956.345	7.661.538.650

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	-	1.295.023.699
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	-	814.325.684

Số dư đầu năm của khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và đã được hoàn trả đầy đủ trong năm.

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2019 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2019 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	44.109.845.346	275.151.154.336	(268.012.934.979)	51.248.064.703
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.358.919.457	3.577.730.273	(3.534.761.946)	1.401.887.784
Thuế giá trị gia tăng	5.848.250.205	56.400.586.503	(55.687.753.268)	6.561.083.440
Thuế thu nhập cá nhân	73.077.125	2.000.674.857	(2.008.555.480)	65.196.502
Thuế tài nguyên	18.730.320	200.801.280	(197.339.120)	22.192.480
	51.408.822.453	337.330.947.249	(329.441.344.793)	59.298.424.909

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	Biến động trong năm		31/12/2019
	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	296.600.921.858	(291.175.057.831)	8.025.864.027
Vay dài hạn đến hạn trả	18.086.453.588	(18.086.453.588)	18.086.453.588
	314.687.375.446	(309.261.511.419)	26.112.317.615

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	5,8% - 6,7%	8.025.864.027	2.600.000.000

Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 có hạn mức tín dụng là 70.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 15(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Vay dài hạn	76.867.427.757	94.953.881.345
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(18.086.453.588)	(18.086.453.588)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	58.780.974.169	76.867.427.757

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	7,87% - 8,52%	2024	76.867.427.757	94.953.881.345

Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 có hạn mức tín dụng là 107.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 241.047 triệu VND (1/1/2019: 259.723 triệu VND) (Thuyết minh 9).

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	1.707.313.467	1.492.672.940
Trích lập trong năm (Thuyết minh 17)	911.207.964	2.999.937.043
Sử dụng trong năm	(2.074.668.467)	(2.785.296.516)
Số dư cuối năm	543.852.964	1.707.313.467

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	120.120.000.000	27.919.729.439	52.356.250.082	200.395.979.521
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	42.093.369.332	42.093.369.332
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(36.036.000.000)	(36.036.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(2.999.937.043)	(2.999.937.043)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	120.120.000.000	27.919.729.439	52.013.682.371	200.053.411.810
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	18.224.159.267	18.224.159.267
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(18.018.000.000)	(18.018.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(911.207.964)	(911.207.964)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	120.120.000.000	27.919.729.439	50.308.633.674	198.348.363.113

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2019 và 1/1/2019 Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.012.000	120.120.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.012.000	120.120.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018.

19. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 27 tháng 3 năm 2019, Đại Hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 30.030 triệu VND (tương đương 2.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018, trong đó 12.012 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông trong năm 2018 (2018: 36.036 triệu VND, tương đương 3.000 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông của Công ty tại cuộc họp ngày 15 tháng 6 năm 2018, trong đó 12.012 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông trong năm 2017).

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Trong vòng một năm	310.997.950	352.467.358
Từ hai đến năm năm	1.313.487.027	1.032.397.877
Sau năm năm	11.803.757.524	12.125.695.008
	13.428.242.501	13.510.560.243

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2019 VND	2018 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	261.938.002.876	279.081.053.367
▪ Cung cấp dịch vụ	712.373.540	896.827.896
▪ Doanh thu khác	3.840.372.373	6.091.888.451
	266.490.748.789	286.069.769.714

23. Giá vốn hàng bán

	2019 VND	2018 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	218.891.628.054	224.102.455.294
▪ Dịch vụ đã cung cấp	196.015.440	292.441.671
▪ (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(47.039.428)	824.389.936
▪ Giá vốn khác	978.277.750	3.373.873.942
	220.018.881.816	228.593.160.843

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Chi phí tài chính

	2019 VND	2018 VND
Chi phí lãi vay	8.627.399.596	3.736.751.429
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	1.285.296.439
	8.627.399.596	5.022.047.868

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên	7.024.476.422	7.375.561.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.020.683.769	1.853.185.419
Chi phí khấu hao và phân bổ	113.110.179	122.356.669
Dự phòng phải thu khó đòi	-	3.080.171.000
Chi phí quản lý khác	4.797.252.769	6.876.108.046
	13.955.523.139	19.307.382.952

26. Thu nhập khác

	2019 VND	2018 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	-	10.477.627.161
Thu nhập khác	245.679.481	257.584.569
	245.679.481	10.735.211.730

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	144.315.068.553	155.551.186.363
Chi phí nhân công và nhân viên	25.361.021.754	29.112.185.405
Chi phí khấu hao và phân bổ	32.902.114.269	29.968.264.382
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.764.850.559	19.579.523.168
Chi phí khác	13.450.632.575	19.988.629.099

28. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2019 VND	2018 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	3.472.842.773	3.495.058.730
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	104.887.500	-
	<u>3.577.730.273</u>	<u>3.495.058.730</u>

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	21.801.889.540	45.588.428.062
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	3.270.283.431	6.838.264.209
Chi phí không được khấu trừ thuế	202.559.342	151.853.251
Ưu đãi thuế	-	(3.495.058.730)
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	104.887.500	-
	<u>3.577.730.273</u>	<u>3.495.058.730</u>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm đầu tiên đi vào hoạt động (2009). Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2009 đến 2011) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (từ 2012 đến 2018).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	18.224.159.267	42.093.369.332
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(911.207.964)	(4.104.668.467)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<u>17.312.951.303</u>	<u>37.988.700.865</u>

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.012.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2019 VND	2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	261.898.263.483	279.081.053.367
Mua nguyên vật liệu	100.778.164.589	103.728.211.097
Giao dịch khác	-	567.122.700
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co		
Cung cấp dịch vụ	-	26.576.439
Mua dịch vụ	110.800.000	2.272.745.300
Mua hàng hóa	397.000.000	-
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng		
Cung cấp dịch vụ	-	20.800.000
Cho mượn nguyên vật liệu	-	437.671.387
Giao dịch khác	-	8.712.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Giao dịch khác	-	15.225.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	138.029.880	-
Mua vỏ chai	-	351.328.320
Chi phí sử dụng vỏ chai	3.442.858.194	1.622.221.979
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Mua hàng hóa	248.423.370	102.198.350
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây		
Cổ tức	3.603.600.000	7.207.200.000
Mua nguyên vật liệu	1.550.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre		
Bán tài sản cố định và công cụ dụng cụ	-	29.007.249.767
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam		
Giao dịch khác	36.067.500	48.321.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vinh Long		
Giao dịch khác	28.287.000	-
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các quyền lợi khác	6.242.771.769	8.745.405.848

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

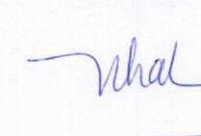
Ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Trần Thị Thảo
 Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
 Giám đốc



**BÁO CÁO
THƯỜNG
NIÊN
2019**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – BẠC LIÊU**

Ngày 14 tháng 04 năm 2020

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM THỊ HỒNG HẠNH